

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ ÔN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 03-8-2018

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Văn Năm**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Nguyễn Văn Bá**

2/ Bà **Tạ Thị Nhuận**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy An**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 03 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 138/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2018 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Oanh Th**, sinh năm 1990. (có mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp Nh, xã Nh, huyện Ph, thành phố Cần Thơ.

2. *Bị đơn:* Anh **Chung Phước L**, sinh năm 1984. (có mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp V, xã H, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 09/4/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Oanh Th trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Chung Phước L kết hôn vào ngày 24/4/2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nh, huyện Ph, thành phố Cần Thơ. Thời gian chung sống được khoảng 01 năm, trong thời gian chung sống vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, cãi vã nhau, anh L không tôn trọng gia đình chị, sống không chung thủy và vợ chồng ly thân từ ngày 08/3/2018 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh L.

- Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh L. Về con chung không có. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn trình bày cho là còn thương vợ, xin được chung sống lại với vợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Oanh Th yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long giải quyết ly hôn với anh Chung Phước L cư trú tại ấp V, xã H, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án có quan hệ tranh chấp là “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Oanh Th và anh Chung Phước L thành hôn có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Nh, huyện Ph, thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 41 vào ngày 24/4/2017 nên xem quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh L là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Xét trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị sống chung được khoảng 01 năm, trong quá trình chung sống vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm và hai người tự cắt đứt quan hệ vợ chồng từ tháng 3/2018 đến nay không ai tới lui thăm nom giúp đỡ gì và sau khi Tòa án thụ lý đã ra giấy triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để Tòa án hoà giải giúp đỡ đoàn tụ nhưng anh L vẫn vắng mặt không lý do. Như vậy cho thấy tình cảm giữa chị Th và anh L không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xét yêu cầu ly hôn của chị Th là có cơ sở phù hợp Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Oanh Th và anh Chung Phước L xác định không có và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3] Tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Oanh Th và anh Chung Phước L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Oanh Th phải nộp theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và tại Điều 6, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 6, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Oanh Th. Xử cho chị Th ly hôn với anh Chung Phước L.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc chị Nguyễn Thị Oanh Th nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*). Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) chị Th đã nộp theo biên lai thu số 0014518 ngày 09/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn. Chị Th đã nộp đủ tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tr;
- THADS huyện Tr;
- UBND xã Nh, huyện Ph, TP.Cần Thơ
(Giấy chứng nhận kết hôn số 136 ngày 12/9/2011);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lâm Văn Năm